

## BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU, CHI TÀI CHÍNH NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: đồng

STT	Nguồn kinh phí cấp	Dự toán năm 2022	Thực hiện 12 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ thực hiện/ Dự toán %	Dự toán còn lại	Ghi chú
	<b>TỔNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ</b>	<b>10.323.377.969</b>	<b>7.497.556.629</b>		<b>2.825.821.340</b>	
<b>I</b>	<b>TỰ CHỦ</b>	<b>3.132.177.969</b>	<b>3.062.907.346</b>		<b>69.270.623</b>	
1	Chi lương và chi thường xuyên	3.132.177.969	3.062.907.346	97,79	69.270.623	
<b>II</b>	<b>KHÔNG TỰ CHỦ</b>	<b>7.191.200.000</b>	<b>4.434.649.283</b>	<b>612</b>	<b>2.756.550.717</b>	
2	Chi trang phục thanh tra	18.000.000	18.000.000	100,00	0	
3	Chi cho NCUT ( cấp báo )	621.000.000	445.231.000	71,70	175.769.000	
4	Chi an ninh và TTATXH (NCUT)	340.000.000	340.000.000	100,00	0	
5	Quà UBND tỉnh tặng	4.200.000	4.200.000	100,00	0	
7	Bình đẳng giới	618.000.000	604.890.289	97,88	13.109.711	
8	KP thực hiện QĐ 771 "Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn	1.573.000.000	1.513.195.310	96,20	59.804.690	
9	KP xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc tỉnh	2.151.000.000			2.151.000.000	
10	KP mời cơm hội thao ngành	81.000.000	81.000.000		0	
11	KP Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết	1.260.000.000	1.116.077.344		143.922.656	
12	KP sửa chữa xe ô tô	135.000.000	133.551.200		1.448.800	
13	KP thu hồi sau thanh tra	390.000.000	178.504.140	45,77	211.495.860	

Gia Lai, ngày 31 tháng 12 năm 2022

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

**TRƯỞNG BAN**

Lê Vũ Anh Khoa



Kpã Đô